

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2020

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Hằng

Bà Thạch Thị Lan Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 và Thông báo hoãn thời gian xét xử số 04/2020/TB-TA ngày 01 tháng 4 năm 2020 và thông báo mở phiên tòa số 07/2020/TB-TA ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim L, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Lê Đức H, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Tổ x, tổ dân phố B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ x, tổ dân phố B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

*(Các đương sự đều có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim L trình bày: Chị Hoàng Thị Kim L và anh Lê Đức H xây dựng gia đình với nhau

vào năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 25/9/2018.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không quan tâm, chăm sóc vợ con nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Do vợ chồng thường hay bất hòa nên chị L đã làm đơn xin ly hôn vào tháng 10/2019 nhưng anh H hứa sửa đổi nên chị L đã tạo cơ hội cho anh H và rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, sau khi chị L rút đơn thì anh H vẫn không thay đổi nên vợ chồng lại cãi nhau và chị L đã về bên ngoại sống. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên chị L yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Kim L xác định vợ chồng có một con chung là Lê Thúy T, sinh ngày 17/8/2019. Khi ly hôn chị L đề nghị được nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 3.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Kim L đề nghị chia đôi tài sản chung là 18 chỉ vàng 9999 chị L gửi mẹ chồng khi vợ chồng mới cưới, về nợ chung: Chị Hoàng Thị Kim L xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2. Bị đơn anh Lê Đức H trình bày:* Anh Lê Đức H và chị Hoàng Thị Kim L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 25/9/2018. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L có thái độ không đúng mực với gia đình chồng chửi chồng và bố mẹ chồng, khi con bị ốm anh vẫn chăm lo cho con nhưng chị L không vừa lòng sau đó tự bế con bỏ đi về nhà ngoại ở mà không xin phép anh cũng như gia đình anh. Nay chị L làm đơn ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Đức H xác định vợ chồng có một con chung là Lê Thúy T, sinh ngày 17/8/2019, khi ly hôn anh H đồng ý giao con cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Lê Đức H xác định toàn bộ số vàng hai bên họ hàng cho vợ chồng khi cưới là 18 chỉ vàng 9999, hiện nay mẹ của anh là Nguyễn Thị D đã thanh toán hết cho hai vợ chồng nên không còn tài sản chung, vì vậy anh H không có yêu cầu gì. Về nợ chung: anh Lê Đức H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra anh không còn yêu cầu gì khác.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D trình bày:* Bà có cho vợ chồng chị Hoàng Thị Kim L và anh Lê Đức H thuê mặt bằng với số tiền là 3.000.000đồng/tháng và bà cũng làm công cho vợ chồng chị L, anh H với số tiền là 3.000.000đồng/tháng, thời gian bắt đầu từ ngày 01/3/2019, đến nay tổng số tiền thuê mặt bằng và tiền công chị L và anh H còn nợ bà là

42.000.000đồng. Nay chị L và anh H ly hôn bà yêu cầu chị L và anh H thanh toán cho bà số tiền nợ trên, ngoài ra bà không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Kim L. Về con chung giao con là Lê Thúy T, sinh ngày 17/8/2019 cho chị Hoàng Thị Kim L có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Lê Đức H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.000.000đồng/tháng. Về tài sản chung chị Hoàng Thị Kim L rút yêu cầu chia tài sản chung, còn anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không đặt ra để xem xét giải quyết, về nợ chung chị L và anh H xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị D yêu cầu chị L và anh H thanh toán cho bà tổng số tiền nợ là 42.000.000đồng. Tòa án đã tổng đặt trực tiếp thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho bà Duyên nhưng bà Duyên không nộp, hơn nữa tại phiên tòa hôm nay bà Duyên không yêu cầu giải quyết số tiền trên nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Kim L và anh Lê Đức H xây dựng gia đình với nhau năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 25/9/2018. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc nên chị L làm đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Kim L xác định không còn tình cảm với anh H nữa nên giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, còn anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng để cải thiện nên chị L làm đơn ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, vợ chồng chị L và anh H phát sinh mâu thuẫn là do cả hai kết hôn khi còn trẻ, chưa có kinh nghiệm sống nên thiếu sự quan tâm chăm sóc cũng như thông cảm chia sẻ với nhau trong cuộc sống hàng ngày. Bên cạnh đó, khi kết hôn cả hai bên đều chưa có việc làm ổn định để tạo ra thu nhập kinh tế nhằm đảm bảo cuộc sống cho gia đình nên thường hay cãi nhau. Khi xung đột xảy ra, hai bên thiếu sự kiềm chế, cư xử thiếu tế nhị xúc phạm đến lòng tự trọng của nhau đã làm ảnh hưởng đến mối quan hệ của hai gia đình. Xét thấy, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể cải thiện được do cả hai bên đều cố chấp và không có thiện chí để cải thiện. Bên cạnh đó, qua xác minh thực tế tại địa phương thì mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh H đã trầm trọng kéo dài không thể cải thiện được. Do đó,

nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự nên căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị Kim L, xử cho chị L và anh Lê Đức H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Hoàng Thị Kim L và anh Lê Đức H có một con chung là Lê Thúy T, sinh ngày 17/8/2019. Tại phiên tòa, chị L yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, cháu Tình hiện nay dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của mẹ và từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tình. Tại phiên tòa, anh H cũng đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng đây là sự tự nguyện của các đương sự nên ghi nhận, giao con là Lê Thúy T, sinh ngày 17/8/2019 cho chị L có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] *Về việc cấp dưỡng nuôi con*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị L yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 3.000.000đ/tháng, anh H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị L đang nuôi con nhỏ và hiện nay chưa có việc làm cũng như thu nhập ổn định nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L là phù hợp. Tuy nhiên, số tiền cấp dưỡng nuôi con chị L yêu cầu anh H phải thực hiện lại vượt quá khả năng của anh H. Bởi vì điều kiện hoàn cảnh hiện nay của anh H cũng khó khăn, chưa có thu nhập ổn định. Tuy nhiên, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là thể hiện trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con đối với trẻ theo quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình cần buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.000.000đồng/tháng là phù hợp. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật trở đi cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

[5] *Về tài sản chung*: Tại đơn khởi kiện nộp đến Tòa án ngày 01/11/2019, chị L có yêu cầu chia tài sản, tuy nhiên đến ngày 09/12/2019 chị L có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản nên Tòa án không thụ lý đối với yêu cầu này của chị L. Quá trình giải quyết vụ án chị L lại yêu cầu chia tài sản chung nhưng chưa có đơn khởi kiện bổ sung và ngày 06/3/2020 chị Hoàng Thị Kim L lại có đơn trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Còn anh Lê Đức H trong lời khai của mình xác định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Chị Hoàng Thị Kim L và anh Lê Đức H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị D buộc chị Hoàng Thị Kim L và anh Lê Đức H phải trả cho bà số tiền là 42.000.000đồng nhưng chị L và anh H không thừa nhận. Qua xem xét Hội đồng xét xử nhận thấy, Bà Duyên có đơn yêu cầu giải quyết số nợ trên trong vụ án ly hôn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho bà Duyên nhưng bà Duyên không nộp tiền tạm

ứng án phí và cũng không có đơn xin miễn giảm có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc xuất trình giấy tờ chứng minh bà Duyên thuộc diện được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay bà Duyên không yêu cầu giải quyết đối với số tiền trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải.

[6] *Về án phí*: Buộc chị Hoàng Thị Kim L phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Lê Đức H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 110; Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị Kim L, xử cho chị Hoàng Thị Kim L và anh Lê Đức H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Lê Thúy T, sinh ngày 17/8/2019 cho chị Hoàng Thị Kim L có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Đức H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*)/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật trở đi cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Kim L phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoàng Thị Kim L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007071 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Lê Đức H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.*

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Ban Tư pháp thị trấn Nam Ban;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Thúy**